

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15/12/2023

Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuý Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng.

2. Ông Nguyễn Văn Chiu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 297/2023/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Nh**, sinh năm: 1988.

Trú tại: Thôn ĐPh, xã BL, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Chị Nh có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1987.

Trú tại: Thôn BA, xã ChM, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Anh H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Nh** trình bày: Chị và anh **Nguyễn Văn H** được tìm hiểu 2 tháng thì tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ChM, huyện TK, tỉnh Hải Dương vào ngày 25/10/2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống bất đồng,

vợ chồng không chia sẻ được với nhau, kinh tế không tập trung nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng không có con chung nên tình cảm không gắn kết. Từ tháng 5 năm 2023, chị Nh đã về nhà bố đẻ ở thôn ĐPh, xã BL, huyện TK, tỉnh Hải Dương sinh sống và ly thân với anh H từ đó. Anh H cũng không đến nhà bố mẹ chị tìm chị để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ và không đón chị về. Gia đình hai bên đều biết mâu thuẫn của vợ chồng chị, nhiều lần động viên, hòa giải cho vợ chồng chị để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng anh H vẫn không quan tâm đến chị nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, xa cách. Nay, chị nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống chung với anh H được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để anh chị sớm ổn định cuộc sống.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 29 tháng 11 năm 2023, anh Nguyễn Văn H trình bày: anh và chị Nguyễn Thị Nh được tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ChM, huyện TK, tỉnh Hải Dương vào ngày 25/10/2021. Cuộc sống vợ chồng như chị Nh trình bày. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2023. Nay, chị Nh xin ly hôn, anh nhất trí.

Về quan hệ con chung: anh chị đều trình bày vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, cho vay chung, nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên: anh chị đều trình bày vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành lấy lời khai của gia đình hai bên, xác minh tại Ủy ban nhân dân xã ChM, huyện TK thể hiện: Chị Nh và anh H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ChM vào ngày 25/10/2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng nhà với bố mẹ anh H. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống, không có sự chia sẻ với nhau và không có con chung. Do vợ chồng mâu thuẫn nên tháng 5 năm 2023, chị Nh đã về ở nhờ nhà mẹ đẻ và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Gia đình hai bên đã hòa giải cho anh chị nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Nay, chị Nh xin ly hôn anh H, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Chị Nh có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên quan điểm về việc giải quyết vụ án như chị đã trình bày với Tòa án, ngoài ra, chị không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Anh H có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, phiên hòa giải và tại phiên tòa.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ vợ chồng: xử cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về án phí: buộc chị Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng. Chị Nh đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày hôm nay 15/12/2023, chị Nh, anh H xin vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Nh, anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Về quan hệ vợ chồng: chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ChM, huyện TK, tỉnh Hải Dương vào ngày 25/10/2021 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của anh chị hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống, không có sự chia sẻ với nhau và không có con chung. Do vợ chồng mâu thuẫn nên tháng 5 năm 2023, chị Nh đã về ở nhờ nhà mẹ đẻ và vợ chồng ly thân, mỗi người ở một nơi. Bố mẹ hai bên đã hòa giải cho anh chị nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Nay, chị Nh xin ly hôn, anh H nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nh xin ly hôn, anh H đồng ý, Tòa án đã triệu tập anh H đến Tòa để làm việc, triệu tập anh chị đến Tòa án để hòa giải nhưng anh H xin vắng mặt và nhất trí ly hôn, điều đó cho thấy anh H không còn thiện chí mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai gia đình đều đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nh cho chị được ly hôn với anh H là phù hợp với Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về quan hệ con chung: anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, cho vay chung, nợ riêng, cho vay riêng, công sức đóng góp với gia đình hai bên: anh chị không có và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[3] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Nh xin ly hôn anh Nguyễn Văn H nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ vợ chồng:* xử cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nh đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0000225 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TK. Chị Nguyễn Thị Nh đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí sơ thẩm ly hôn.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Nh, anh H. Chị Nh, anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TK;
- Chi cục THADS huyện TK;
- Các đương sự;
- UBND xã Chí Minh, huyện TK để lưu hồ tịch (Kết hôn ngày 25/10/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thúy Hạnh